

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày: 27-3-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng thuê
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Lại.
- Ông Hoàng Đình Ngân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Khổng Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 780/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S1; Địa chỉ: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - chi nhánh T1 (Văn bản ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26-12-2022).

Người được ông Nguyễn Hồng S ủy quyền lại: Ông Cao Hiền Trí P, sinh

năm: 1972; Địa chỉ: 2 Đường C T, Khu phố C, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 274/2023/GUQ-CNTN ngày 21-11-2023). “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị Bích T, sinh năm: 2000; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - trình bày:**

Ngày 24-02-2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho chị Trần Thị Bích T với hạn mức 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07-02-2023, số thẻ 472074-4693, loại thẻ tín dụng Visa Classic, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận theo bản điều khoản điều kiện sử dụng thẻ do Ngân hàng phát hành (lãi suất trong hạn theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định được công bố theo từng thời kỳ, tại thời điểm cấp thẻ là 2.77%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn).

Đến ngày 10-7-2023 là lần thanh toán cuối cùng của chị T. Căn cứ quy định tại Bản điều khoản điều kiện, chị T không thanh toán 03 kỳ liên tiếp từ sau ngày 10-7-2023 nên Ngân hàng chuyển khoản vay của chị T sang nợ quá hạn. Cụ thể, ngày 10-11-2023, Ngân hàng chuyển nợ gốc, nợ lãi trong hạn, phí phạt chậm trả...(toàn bộ dư nợ) sang nợ quá hạn tổng cộng là 23.038.295 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu chị T thanh toán trả số tiền tạm tính đến ngày 27-3-2024 là 27.435.251 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 23.038.295 đồng, lãi quá hạn là 4.396.956 đồng. Chị T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng

*** Bị đơn - chị T** - đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện lời trình bày và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị T phải trả số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử là 27.435.251 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 23.038.295 đồng, lãi quá hạn là 4.396.956 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Các đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn - chị T - đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Nguyên đơn - Ngân hàng - vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngân hàng cung cấp hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07-02-2023, thể hiện: Chị Trần Thị Bích T được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng, loại thẻ tín dụng Visa Classic, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định được công bố theo từng thời kỳ, tại thời điểm cấp thẻ là 2.77%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, các bên tuân thủ Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2.2] Ngày 10-11-2023, do chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chuyển nợ gốc, nợ lãi trong hạn, phí phạt chậm trả...(toàn bộ dư nợ) sang nợ quá hạn tổng cộng là 23.038.295 đồng, phù hợp quy định tại Điều 22, 23 Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2.3] Chị T vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không thể hiện lời trình bày và ý kiến đối với yêu cầu khởi

kiện. Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ, tài liệu do Ngân hàng cung cấp, có cơ sở xác định chị T còn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc là 23.038.295 đồng.

[2.4] Chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng có quyền áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định tại Điều 23 Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Đồng thời, Ngân hàng áp dụng mức lãi suất quá hạn 4.16 %/tháng (bằng 150% lãi suất trong hạn) là phù hợp Điều 01 Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Quyết định số 2344/2023/QĐ-TTT ngày 12-12-2023 về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ của Ngân hàng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng buộc chị T có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi quá hạn từ ngày 10-11-2023 đến ngày xét xử 27-3-2024 là 4.396.956 đồng và tiếp tục thanh toán lãi quá hạn cho đến khi tất nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 đối với chị Trần Thị Bích T về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”.

Buộc chị Trần Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền 27.435.251 (hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi một) đồng, trong đó, nợ gốc là 23.038.295 (hai mươi ba triệu không trăm ba mươi tám nghìn hai trăm chín mươi lăm) đồng, nợ lãi quá hạn là 4.396.956 (bốn triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi sáu) đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng thế tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Bích T phải chịu 1.371.763 (một triệu ba trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 580.000 (năm trăm tám mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0008610 ngày 29-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

Nguyễn Thị Kim Quyên

